TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 81/2017/QĐST-HNGĐ	*Đông Hoà, ngày 17 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 110/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: bà H – sinh năm: 1984;
Nơi cư trú: khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: ông V – Sinh năm: 1985;
Nơi cư trú: khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 110/2017/TLST – HNGĐ ngày 7 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự đã ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà H và ông V.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Hai bên thống nhất giao con nuôi tên K – sinh ngày: 12/7/2014 cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng, ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000đồng/tháng *(Một triệu đồng)*. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2017 cho đến khi phát sinh việc chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu tòa giải quyết.

- Về án phí: Bà H tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn. Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu tiền số 00003767 ngày 07 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ; Bà H được hoàn trả số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Ông V phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về phần cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HOÀ
Thẩm phán

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thanh Huệ